

KẾ HOẠCH
Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm
giai đoạn 2026 - 2030 của xã Măng Đen

Thực hiện Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh Quảng Ngãi.

Ủy ban nhân dân (UBND) xã Măng Đen¹ ban hành Kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và điều kiện thực tế của xã Măng Đen.

Tăng cường ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ và thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong hoạt động quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và đời sống; khuyến khích sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, cải tiến quy trình và các mô hình ứng dụng có hiệu quả, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

Bám sát Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh; lựa chọn những nội dung phù hợp với cấp xã, tránh sao chép cơ học nhiệm vụ cấp tỉnh; bảo đảm đúng thẩm quyền, có trọng tâm, trọng điểm và phù hợp nguồn lực.

Bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm; tăng cường theo dõi sau khi áp dụng; kịp thời tháo gỡ khó khăn, đánh giá hiệu quả và nhân rộng mô hình. Không đặt ra thủ tục hoặc khoản đóng góp trái quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực then chốt, nền tảng và thành tố cốt lõi thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững của xã Măng Đen; hình thành các động lực tăng trưởng mới dựa trên công nghệ, dữ liệu và đổi mới sáng tạo; góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của tỉnh.

¹ Trên cơ sở tham mưu của Phòng Văn hoá – Xã hội tại Văn bản số 1347/VHXXH-KHCN ngày 27/8/2026.

Đến năm 2030, nâng cao rõ rệt năng lực quản lý và ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn xã; hình thành môi trường khuyến khích sáng kiến, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và đổi mới phương thức quản trị; hỗ trợ người dân, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng truy xuất nguồn gốc và giá trị sản phẩm; từng bước xây dựng dữ liệu phục vụ quản lý, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Về phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động tại xã

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- 100% cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã sử dụng thống nhất, hiệu quả các nền tảng số dùng chung phục vụ chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công.
- 100% hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.
- 100% cán bộ, công chức xã có hồ sơ điện tử theo quy định.
- 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ, công chức xã được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số.
- 100% cán bộ chuyên trách và công chức phụ trách chuyển đổi số được đào tạo, cập nhật công nghệ số.
- 100% cán bộ, công chức xã có tài khoản và được đào tạo sử dụng nền tảng trợ lý AI công vụ.

b) Về phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh

- Phân đầu hỗ trợ tối đa các hộ kinh doanh, hợp tác xã và doanh nghiệp nhỏ trên địa bàn xã ứng dụng chuyển đổi số, thương mại điện tử.
- Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử so với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn đạt mức tăng trưởng tích cực theo định hướng của tỉnh.
- Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong các giao dịch dịch vụ công, chi trả an sinh xã hội và hoạt động mua sắm của người dân.

c) Về phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân

- Phối hợp bảo đảm hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% hộ gia đình trên địa bàn các thôn.
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt tối thiểu 95%.

- Phần đầu tỷ lệ dân số từ 18 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 70%.
- Phần đầu tỷ lệ người dân trên địa bàn xã được lập sổ sức khỏe điện tử đạt 100%.
- Phần đầu phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cơ bản cho người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn.

(Phân công theo dõi, thực hiện mục tiêu cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện cơ chế, nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản, chính sách của Trung ương, của tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh khi triển khai thực hiện trên địa bàn xã.
- Duy trì, phát huy hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã; phân công rõ trách nhiệm từng thành viên gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ.

2. Huy động nguồn lực, bố trí kinh phí

- Ưu tiên bố trí ngân sách xã hằng năm cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhất là đầu tư hạ tầng an toàn thông tin, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối.
- Huy động nguồn lực xã hội hóa, hỗ trợ từ doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng, tổ chức tín dụng để phát triển hạ tầng số, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng.

3. Phát triển hạ tầng số

- Phối hợp các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng 5G, xóa điểm lờm sóng, nâng cao chất lượng băng rộng cáp quang đến từng hộ gia đình, từng thôn.
- Nghiên cứu, đề xuất đầu tư hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin (truyền thanh thông minh) tại các thôn chưa được lắp đặt khi có điều kiện về nguồn lực.

4. Phát triển dữ liệu số, ứng dụng nền tảng số dùng chung

- Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu dân cư, đất đai, hộ tịch, cán bộ, công chức, đối tượng an sinh xã hội bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia, của tỉnh.
- Sử dụng hiệu quả các nền tảng số dùng chung của tỉnh, Trung ương (iOffice, Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin báo cáo, Cổng dữ liệu mở...); không đầu tư xây dựng phần mềm, cơ sở dữ liệu riêng lẻ trùng lặp.
- Từng bước ứng dụng AI hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính, tự động điền biểu mẫu đối với các dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu.

- Tăng cường kết nối, đồng bộ và khai thác dữ liệu giữa các hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Bộ, ngành và Cổng Dịch vụ công quốc gia; thường xuyên đối soát, phản ánh các lỗi hệ thống để cấp có thẩm quyền xử lý.

- Thực hiện nguyên tắc phân định trách nhiệm đối với dữ liệu: Cơ quan, đơn vị được giao quản lý lĩnh vực nào chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của dữ liệu đó.

5. Phát triển nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng sử dụng AI cho 100% cán bộ, công chức, viên chức; ưu tiên đào tạo chuyên sâu cho công chức phụ trách chuyển đổi số, an toàn thông tin.

- Duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng xã và thôn.

- Đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số” đến từng hộ gia đình, ưu tiên thôn đồng bào dân tộc thiểu số, người cao tuổi, nhóm yếu thế; lồng ghép tuyên truyền qua họp thôn, sinh hoạt cộng đồng.

6. Ứng dụng khoa học, công nghệ và thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh

- Tiếp tục đưa các giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất, chất lượng cao, thích ứng điều kiện địa phương vào sản xuất; đẩy mạnh cơ giới hóa, ứng dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến; nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả gắn với liên kết chuỗi giá trị.

- Hỗ trợ phát triển, nâng hạng sản phẩm OCOP hiện có và phát triển thêm sản phẩm mới gắn với ứng dụng khoa học công nghệ trong chế biến, bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc.

- Hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ trên địa bàn chuyển đổi số: sử dụng hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt, quảng bá sản phẩm trên sàn thương mại điện tử.

- Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân đề xuất sáng kiến, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sản xuất, kinh doanh; tổ chức đánh giá, công nhận và nhân rộng các sáng kiến, mô hình đổi mới sáng tạo hiệu quả, phù hợp với đặc thù xã miền núi.

7. Bảo đảm an toàn thông tin

- Hoàn thành đầu tư hệ thống tường lửa, hồ sơ đề xuất phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống do Ủy ban nhân dân xã quản lý; duy trì cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc tập trung cho 100% máy tính cán bộ, công chức.

- Kiện toàn, phát huy vai trò Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng cấp xã; tuyên truyền, cảnh báo phương thức, thủ đoạn lừa đảo trên không gian mạng cho cán bộ, công chức và người dân.

- Phối hợp phát triển năng lực số và kỹ năng an toàn số cho học sinh trong

các nhà trường (nhận diện thông tin sai lệch, bảo vệ dữ liệu cá nhân, ứng xử văn minh mạng).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành; nguồn lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án liên quan; nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã

- Chủ động phối hợp triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; lồng ghép nội dung khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo vào chương trình, kế hoạch, đề án của cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện đảm bảo đồng bộ, hiệu quả.

- Phối hợp tạo điều kiện trong triển khai công trình hạ tầng số, công trình viễn thông; tham gia tuyên truyền, vận động, giải quyết khó khăn phát sinh, bảo vệ công trình hạ tầng số theo quy định.

- Phối hợp đề xuất các “bài toán lớn”, các vấn đề trọng tâm, nhu cầu ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, công nghệ số và dữ liệu số trong công tác quản lý, điều hành, cải cách hành chính và phát triển các ngành, lĩnh vực, sản phẩm và dịch vụ đặc thù của địa phương.

- Chủ động phối hợp với doanh nghiệp, viện/trường và các tổ chức khoa học và công nghệ trong nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ và triển khai các mô hình đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển địa phương.

- Tăng cường chia sẻ, kết nối dữ liệu và phối hợp liên ngành, liên địa phương nhằm nâng cao hiệu quả triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hằng năm (*trước ngày 05/12*) tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện hàng năm hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ. Tham mưu tổ chức đánh giá giữa kỳ, tổng thể của Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ; triển khai các chương trình nghiên cứu ứng dụng; ứng dụng kết quả nghiên cứu; xây dựng cơ sở dữ liệu; phát triển hạ tầng số; thúc đẩy chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông tăng cường phổ biến, công khai kết quả đánh giá, nâng cao nhận thức xã hội.

3. Phòng Kinh tế xã

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và khả năng cân đối của địa phương.

- Thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn xã tiếp cận các ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Các đơn vị trường học trên địa bàn xã

Chủ trì xây dựng kế hoạch khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giáo dục tại đơn vị; nâng cấp hạ tầng số trường học; chủ trì tổ chức các hoạt động ngoại khóa giáo dục năng lực số cho học sinh; phối hợp khai thác kho học liệu số dùng chung.

5. Chế độ báo cáo

Các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ trước ngày 02/12 hàng năm và đột xuất, gửi Ủy ban nhân dân xã (*qua phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp chung, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội xã theo dõi, tham mưu UBND xã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 05/12 hàng năm.

Trên đây là Kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 của Ủy ban nhân dân xã Măng Đen, đề nghị các cơ quan, đơn vị theo chức năng nhiệm vụ triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Như Phần V;
- Lưu: VT, VHXX. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Hoàng Lâm

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO 05 NĂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 CỦA XÃ MĂNG ĐEN
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của UBND xã Măng Đen)

STT	Chỉ tiêu cụ thể	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp thực hiện
A	MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030		
I	Nhóm mục tiêu về phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động		
1	100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
2	99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
3	100% các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã sử dụng thống nhất, hiệu quả các nền tảng số dùng chung phục vụ chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
4	100% hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu	Phòng Văn hóa - Xã hội; Công an xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã; Công an xã
5	100% cán bộ, công chức xã có hồ sơ điện tử theo quy định	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã

STT	Chỉ tiêu cụ thể	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp thực hiện
6	100% cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ, công chức xã được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
7	100% cán bộ chuyên trách và công chức phụ trách chuyển đổi số được đào tạo, cập nhật công nghệ số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
8	100% cán bộ, công chức xã có tài khoản và được đào tạo sử dụng nền tảng trợ lý AI công vụ	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
II	Nhóm mục tiêu về phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế		
9	Phân đầu hỗ trợ tối đa các hộ kinh doanh, hợp tác xã và doanh nghiệp nhỏ trên địa bàn xã ứng dụng chuyển đổi số, thương mại điện tử	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
10	Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử so với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn đạt mức tăng trưởng tích cực theo định hướng của tỉnh	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
11	Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong các giao dịch dịch vụ công, chi trả an sinh xã hội và hoạt động mua sắm của người dân	Ngân hàng Nhà nước và hệ thống ngân hàng trên địa bàn	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
III	Nhóm mục tiêu về phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân		

STT	Chỉ tiêu cụ thể	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp thực hiện
12	Phối hợp bảo đảm hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% hộ gia đình trên địa bàn các thôn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn; Ban quản lý các thôn
13	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt tối thiểu 95%	Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
14	Phần đầu tỷ lệ dân số từ 18 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 70%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn; Công an xã; Ban quản lý các thôn
15	Phần đầu tỷ lệ người dân trên địa bàn xã được lập sổ sức khỏe điện tử đạt 100%	Trạm Y tế xã	Ban quản lý các thôn
16	Phần đầu phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cơ bản cho người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị trường học trên địa bàn; Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã; Các thôn